

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HSST
Ngày: 29/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên và ông Nguyễn Bá Tuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Khởi Vinh - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Lâm Đồng (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/TLST- HS ngày 31/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST- HS ngày 16/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Gia Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại tỉnh Lâm Đồng; số CCCD: 067098004171, cấp ngày: 05/9/2022; nơi cấp: Cục C06-Bộ Công An; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Trung V, sinh năm 1964 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đăk Mil, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Ngô Gia Quyết:*** Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1989 - Là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Tín Việt (thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đăk Lăk). (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Ông Trần Khắc T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Trần Phạm Hải Đ, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2007; Địa chỉ: Xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

3. Ông Ngô Trung V và bà Đoàn Thị T; Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 2009; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Văn Tuấn A: Ông Dương Văn C; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

3. Anh Phan Văn T, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Gia Q nghe tin anh Ngô Gia C (anh trai của Q) có mâu thuẫn với ông Trần Khắc T nên tức giận muốn tìm để đánh ông T. Sáng ngày 01/04/2025, Q điều khiển xe mô tô biển số 48AF- 062.11 đi đến chòi rẫy tại thôn R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng lấy 01 con dao (*dài 45cm, cán dạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 3,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31,5 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 6cm, đầu lưỡi dao bằng; trên cán tại phần tiếp giáp với lưỡi dao được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm*) cầm về nhà, cất dao dưới giường ngủ của Q. Đến khoảng 22 giờ ngày 01/04/2025, Q lấy con dao đã cất giấu trước đó để dao ở đuôi xe và lấy 01 nửa cái kéo (*dài 21,5cm, phần lưỡi kéo làm bằng kim loại dài 10cm, bản rộng nhất 1,5cm, đầu mũi kéo nhọn, cán kéo màu vàng dài 11,5cm*) để trong túi quần sau bên phải và lấy 01 can xăng pha nhớt 05 lít treo ở đầu xe mô tô. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số 48AF- 062.11 một mình đi từ nhà đến quán bida của anh Ngô Gia C để xe trước cửa quán, Q cầm dao bằng tay phải, đi bộ đến xưởng gỗ của ông T. Khi đến cổng xưởng gỗ, Q thấy cửa cổng khóa, có bóng điện chiếu sáng, Q trèo lên cổng xưởng gỗ, chuyển tay phải cầm dao đập 01 phát vào camera được gắn ở cổng xưởng gỗ làm camera bung ra khỏi trục cố định (*camera không bị hư hỏng*). Q xuống khỏi cổng đi bộ về quán bida, lấy xe nổ máy để chạy về thì Q nhìn thấy có xe mô tô chạy từ trong cổng nhà ông T đi ra ngoài đường về hướng Q nên Q quay đầu xe lại và để xe trước cửa quán bida. Q nhặt nửa cục gạch trước cửa quán bida, cầm nửa cục gạch trên tay phải, tay trái cầm dao đi bộ

về hướng xe, chặn xe lại. Khi xe dừng lại, Q nhìn thấy có 02 người ngồi trên xe, Q hỏi “*ai đây*” người ngồi sau xe trả lời “*em Đ đây anh Q*” nghe giọng nói nên Q biết được người ngồi sau xe là anh Trần Phạm Hải Đ (con ông T), Q cầm nửa cục gạch trên tay phải ném về phía xe nhưng không trúng ai. Thấy vậy, Đ nhảy xuống khỏi xe, tay phải rút gậy gỗ (*hình trụ dài 58,5cm, đường kính 3cm, màu xám, một phần đầu gậy được dán bằng keo màu đen dài, đoạn được dán bằng keo màu đen dài 15cm*) ở sau lưng, rồi đi đến đứng đối diện, cách Q khoảng 01m, trước đầu xe bên phải. Đ chưa kịp cầm gậy đánh Q thì Q đã chuyển dao đang cầm từ tay trái sang tay phải chém một phát từ trên xuống dưới về phía người Đ nhưng không trúng. Tiếp đó, Đ tiến đến đứng đối diện, cách Q khoảng 01m, tay phải cầm gậy gỗ giơ lên cao đập thẳng một cái từ trên xuống dưới, từ sau ra trước về phía người Q, trúng vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của Q, rồi Đ cầm gậy bỏ chạy ra phía sau, cách Q khoảng 04m. Thấy Đ bỏ chạy, Q không cầm dao đuổi theo mà Q tiến đến đứng trước đầu xe bên phải, đối diện, cách ông T khoảng 01m (*ông T đang ngồi trên xe*), Q cầm dao tay phải giơ lên chém 01 phát từ sau ra trước, từ trên xuống dưới về phía người ông T thì ông T xuống bên trái xe, Q đi sang đầu xe bên trái, đứng gần đối diện, cách ông T khoảng 01m (*xe đứng, đèn xe chiếu sáng*) tay phải cầm dao chém khoảng 03 phát về phía đầu gối phải, hông phải, phía người của ông T. Thấy vậy, ông T lao vào không chế, nắm tay dao của Q, giằng co, vật lộn với Q. Lúc này, Đ bỏ gậy xuống đường, lao đến ôm, hỗ trợ cùng với ông T không chế tay dao của Q. Do bị thương chảy máu, ông T bị choáng nên buông Q ra, còn Đ tiếp tục vật lộn với Q. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn Tuấn A và anh Nguyễn Minh L đến đưa ông T về nhà, anh Nguyễn Văn C đến can ngăn. Lúc này, Đ dùng tay trái đâm một cái trúng vào má phải của Q, Q dùng tay trái lấy nửa cái kéo trong túi quần sau bên phải của Q ra, cầm đâm về phía người của Đ. Đ giữ được tay trái của Q cầm nửa cái kéo, còn tay phải của Q cầm dao bị tay phải của C giữ. Q vùng vẫy, dùng chân phải đạp một cái trúng vùng bụng của C, khiến C ngã văng ra đường và làm con dao tuột ra khỏi tay của Q rơi ra đường. Quá trình giằng co, C bị lưỡi dao cắt vào bàn tay phải bị thương, C nhặt dao lên cầm dao đi về hướng nhà ông T thì gặp anh L, C làm rơi dao đang cầm trên tay xuống đường nên anh L dùng chân đá con dao vào bụi cỏ ven đường, C đi về, Đ cũng bỏ chạy về nhà, còn Q đi về quán bida lấy xe, nổ máy điều khiển xe về phía nghĩa trang Xuân Thành thuộc thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng lẫn trốn. Sau đó, ông T, anh Đ, anh C được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (nay là Trung tâm y tế khu vực Đăk Mil, tỉnh Lâm Đồng).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 160/KLTTCT-TTPY, ngày 28/5/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông cũ, kết luận đối với bị hại Trần Khắc T:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

+ Lún cả hai bản xương sọ vùng đỉnh phải, đường kính dưới 03cm, hiện tại điện não không có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 20%.

+ Máu tụ dưới màng cứng vùng đỉnh phải hiện tại không còn hình ảnh trên CT-Scanner sọ tại thời điểm giám định, tỷ lệ 08%.

+ 01 sẹo phần mềm vùng đỉnh phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

+ 01 sẹo phần mềm cung mày trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mắt).

+ 01 sẹo phần mềm thành ngực bên phải trên đường nách giữa, khoang liên sườn 8-9, kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.

+ 01 sẹo phần mềm mặt lòng bàn ngón I bàn tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

+ 01 sẹo phần mềm kẽ ngón I, II bàn tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

+ 01 sẹo phần mềm mặt ngoài gối phải, kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.

+ Sây sát da gối trái không tạo sẹo nhưng làm rối loạn biến đổi sắc tố da, tỷ lệ 01%.

+ Vết sây sát da gò má trái trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Điện não đồ: Trong giới hạn bình thường tại thời điểm ghi.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Khắc T tại thời điểm giám định là: 34% (ba mươi tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Các tổn thương vùng đỉnh phải, cung mày trái, thành ngực phải, bàn tay trái, mặt ngoài gối phải của Trần Khắc T do vật sắc tác động gây nên.

+ Các tổn thương sây sát da gò má trái, gối trái do vật tày có cạnh tác động gây nên.

+ Với nội dung câu hỏi “các thương tích trên cơ thể có nguy hiểm đến tính mạng, có khả năng dẫn đến anh Trần Khắc T tử vong hay không?”. Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông không có căn cứ xác định.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 162/KLTTCT-TTPY, ngày 28/5/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận đối với anh Trần Phạm Hải Đ:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

+ 01 sẹo phần mềm vùng cằm trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt).
+ 01 sẹo phần mềm vùng lưng trái, cạnh cột sống, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.
+ 01 sẹo phần mềm tại mặt mu đến mặt lòng kẽ ngón I, II bàn tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

+ 01 sẹo phần mềm mặt mu bàn V đến mu đốt gần ngón IV bàn tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không.

- Kết quả cận lâm sàng: Không.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Phạm Hải Đ tại thời điểm giám định là: 06% (sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Các tổn thương trên cơ thể của Trần Phạm Hải Đ do vật sắc tác động gây nên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 17C/KLTTCT-PYLĐ ngày 15/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, kết luận đối với anh Nguyễn Văn C:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích trên cơ thể Nguyễn Văn C là:

+ 01 sẹo phần mềm mặt lòng đốt 2 ngón III bàn tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

+ 01 sẹo phần mềm mặt lòng đốt 1, 2 ngón IV bàn tay phải, kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.

+ 01 sẹo phần mềm mặt lòng đốt 1 ngón V bàn tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

+ Đứt gân gấp nông và gân gấp sâu ngón IV, đứt gân gấp sâu ngón III đã nối phục hồi, không gây cứng khớp nên đã tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sẹo phần mềm.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là: 04%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Các tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là dao sắc thuộc phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 không thuộc các loại danh mục ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Việc xác định mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A1) có phải vũ khí quân dụng hay không trong trường hợp này không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Vì vậy, Cơ quan trung cầu nghiên cứu, áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định mẫu gửi giám định có thuộc vũ khí quân dụng không.

Quá trình điều tra xác định Ngô Gia Q dùng 01 con dao (*dài 45cm, cán dạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 3,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31,5 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 6cm, đầu lưỡi dao bằng; trên cán tại phần tiếp giáp với lưỡi dao được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm*) chém ông Trần Khắc T gây thương tích 34%. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024, xác định con dao mà Q dùng gây thương tích là vũ khí quân dụng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS - KV8 ngày 31/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Ngô Gia Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Gia Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Gia Q phạm tội “Cố ý gây thương

tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Gia Q từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Gia Q từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Ngô Gia Q phải chấp hành hình phạt từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2025.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 45cm; cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn, phần cán dao dài 13,5cm, đường kính cuối cán dao 2,5cm và được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31,5cm, bản rộng nhất dài 06cm, phần mũi dao bằng; phần tiếp giáp giữa cán với lưỡi dao được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm; 01 (một) nửa cái kéo dài 21,5 cm, phần lưỡi kéo làm bằng kim loại dài 10 cm, bản rộng nhất 1,5 cm, phần đầu mũi kéo có mũi nhọn, cán kéo màu vàng dài 11,5 cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 gậy gỗ hình trụ dài 58,5cm, đường kính 3cm, màu xám, một phần đầu gậy được dán băng keo màu đen dài, đoạn được dán băng keo màu đen dài 15cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bị bể vỡ, kích thước bể vỡ (34 x 24)cm; 01 đôi dép nhựa màu vàng, kích thước mỗi chiếc (25 x 9)cm; 01 đôi dép da màu nâu, kích thước mỗi chiếc (27 x 10)cm, có dòng chữ màu cam “POLO MODEL USA” do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị hại ông Trần Khắc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Hải Đ và anh Nguyễn Văn C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Trung V và bà Đoàn Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho ông T, anh Đ và anh C nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì đối với điều luật truy tố bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc các tình tiết nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân cũng do một phần lỗi của bị hại có mâu thuẫn với anh trai của bị cáo, làm cho bị cáo bức tức dẫn đến

không kiểm soát được hành vi. Đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt; đối với tội "Cố ý gây thương tích" đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án 04 (Bốn) năm tù và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" tuyên mức án 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Gia Q thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Lâm Đồng đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng); Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/4/2025, tại thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 4, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, Ngô Gia Q cầm 01 con dao (dài 45cm; cán dao làm bằng

gỗ hình trụ tròn, phần cán dao dài 13,5cm, đường kính cuối cán dao 2,5cm và được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31,5cm, bản rộng nhất dài 06cm) bằng tay phải chém nhiều nhất trúng ông Trần Khắc T gây thương tích 34%. Dao mà Q sử dụng gây thương tích là Vũ khí quân dụng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15, ngày 29/06/2024 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

..."

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

..."

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng vũ khí là loại dao sắc, nhọn thuộc danh mục "Dao có tính sát thương cao" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2024/TTBCA ngày 15/11/2024 Quy định chi tiết một số điều của

Luật số 42/2024/QH15, ngày 29/6/2024 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công vụ hỗ trợ, để nhằm mục đích xâm phạm sức khỏe của bị hại ông Trần Khắc T với thương tích 34% và gây thương tích cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Hải Đ, anh Nguyễn Văn C. Hành vi sử dụng dao, kéo, gây thương tích của bị cáo khi không có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; được bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm". Tuy nhiên theo biên bản xác minh thì bị cáo Ngô Gia Q không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi Ngô Gia Q dùng dao, kéo gây thương tích chém anh Trần Phạm Hải Đ gây thương tích 06%, anh Nguyễn Văn C gây thương tích 04%, anh Đ và anh C có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên không xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo Q về hành vi này. Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi dùng dao chém vào camera nhà ông Trần Khắc T, quá trình điều tra xác định camera không bị hư hỏng, ông T không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi Trần Phạm Hải Đ dùng gậy gỗ đánh Ngô Gia Q nhưng không gây thương tích. Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Trần Khắc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Hải Đ, anh Nguyễn Văn C; ông T, anh Đ và anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Trung V và bà Đoàn Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho ông T, anh Đ và anh C nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự chấp nhận bị cáo Ngô Gia Q đã bồi thường cho bị hại ông Trần Khắc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Hải Đ, anh Nguyễn Văn C.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 45cm; cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn, phần cán dao dài 13,5cm, đường kính cuối cán dao 2,5cm và được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31,5cm, bản rộng nhất dài 06cm, phần mũi dao bằng; phần tiếp giáp giữa cán với lưỡi dao được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm; 01 (một) nửa cái kéo dài 21,5 cm, phần lưỡi kéo làm bằng kim loại dài 10 cm, bản rộng nhất 1,5 cm, phần đầu mũi kéo có mũi nhọn, cán kéo màu vàng dài 11,5 cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 gậy gỗ hình trụ dài 58,5cm, đường kính 3cm, màu xám, một phần đầu gậy được dán băng keo màu đen dài, đoạn được dán băng keo màu đen dài 15cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bị bể vỡ, kích thước bể vỡ (34 x 24)cm; 01 đôi dép nhựa màu vàng, kích thước mỗi chiếc (25 x 9)cm; 01 đôi dép da màu nâu, kích thước mỗi chiếc (27 x 10)cm, có dòng chữ màu cam “POLO MODEL USA” do không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Lâm Đồng).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Gia Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Gia Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Gia Q 04 (Bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Gia Q 01 (Một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội, buộc bị cáo Ngô Gia Q phải chấp hành hình phạt là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 45cm; cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn, phần cán dao dài 13,5cm, đường kính cuối cán dao 2,5cm và được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31,5cm, bản rộng nhất dài 06cm, phần mũi dao bằng; phần tiếp giáp giữa cán với lưỡi dao được bọc một vòng kim loại dài 3,5cm; 01 (một) nửa cái kéo dài 21,5 cm, phần lưỡi kéo làm bằng kim loại dài 10 cm, bản rộng nhất 1,5 cm, phần đầu mũi kéo có mũi nhọn, cán kéo màu vàng dài 11,5 cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 gậy gỗ hình trụ dài 58,5cm, đường kính 3cm, màu xám, một phần đầu gậy được dán băng keo màu đen dài, đoạn được dán băng keo màu đen dài 15cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bị bể vỡ, kích thước bể vỡ (34 x 24)cm; 01 đôi dép nhựa màu vàng, kích thước mỗi chiếc (25 x 9)cm; 01 đôi dép da màu nâu, kích thước mỗi chiếc (27 x 10)cm, có dòng chữ màu cam “POLO MODEL USA do không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Lâm Đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận bị cáo Ngô Gia Q đã bồi thường cho bị hại ông Trần Khắc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Hải Đ và anh Nguyễn Văn C; ông T, anh Đ, anh C đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Trung V và bà Đoàn Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho ông T, anh Đ và anh C.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Gia Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 8 - Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Lâm Đồng;
- P. HS nghiệp vụ (PV06) - CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 8- Lâm Đồng;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Thị Vân

